

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Mật Rỉ Đường

Số CAS: 8052-35-5

Số UN: chưa có thông tin

Số đăng ký EC: 232-487-2

PHẦN I: Thông tin sản phẩm và doanh nghiệp

- Tên thường gọi của chất: Mật rỉ đường

- Tên thương mại: Mật rỉ

- Công thức hóa học: -

- Mục đích sử dụng: Dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm, xử lý nước, phân bón.

Tên nhà sản xuất/ phân phối và địa chỉ:

PHẦN II: Thông tin về thành phần nguy hiểm

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Không chứa thành phần nguy hiểm	8052-35-5	-	-

PHẦN III: Nhận dạng nguy hiểm

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN IV: Biện pháp sơ cứu khi gặp tai nạn

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN V: Biện pháp chữa cháy

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN VI: Biện pháp xử lý khi gặp sự cố tràn đổ, rò rỉ

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN VII: Sử dụng và bảo quản

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN VIII: Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN IX: Đặc tính hóa lý

Trạng thái vật lý: dạng lỏng đặc	Điểm sôi ($^{\circ}\text{C}$): chưa có thông tin
Màu sắc: màu nâu	Điểm nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$): chưa có thông tin
Mùi đặc trưng: mùi đặc trưng	Điểm bùng cháy ($^{\circ}\text{C}$) (Flash point) theo phương pháp xác định: chưa có thông tin
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: Chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy ($^{\circ}\text{C}$): Chưa có thông tin
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: Chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): Chưa có thông tin
Độ tan trong nước : chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): Chưa có thông tin
Độ pH: chưa có thông tin	Tỷ lệ hoá hơi: Chưa có thông tin
Tỷ trọng (g/ml): chưa có thông tin	Trọng lượng phân tử: chưa có thông tin

PHẦN X: Tính ổn định và khả năng phản ứng

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN XI: Thông tin về độc tính

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Không chứa thành phần nguy hiểm				

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người : Chưa có thông tin

2. Các ảnh hưởng độc khác : Chưa có thông tin

PHẦN XII: Thông tin về sinh thái môi trường

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN XIII: Biện pháp và quy định về tiêu hủy hóa chất

Không chứa thành phần nguy hiểm

PHẦN XIV: Quy định về vận chuyển

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm, hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - 13/2003/NĐ-CP - 29/2005/NĐ-CP - 02/2004/TT-BCN	Không chứa thành phần nguy hiểm					
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	Không chứa thành phần nguy hiểm					

PHẦN XV: Thông tin về luật pháp

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới: chưa có thông tin
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: chưa có thông tin

PHẦN XVI: Thông tin khác

Ngày tháng biên soạn phiếu: Ngày 28 tháng 09 năm 2016

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: Ngày 27 tháng 08 năm 2019

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: .

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các hiểu biết kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn, tuy nhiên chúng không thể đảm bảo cho sự an toàn một cách tuyệt đối, nội dung trên phiếu an toàn này chỉ có giá trị lưu hành nội bộ, không có giá trị khi phát hành rộng rãi, Công ty

không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với cá nhân và tổ chức khác phát hành.

Hóa chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc. Trách nhiệm của người sử dụng là phải biết áp dụng, xác định những thông tin cần thiết và sử dụng chúng thật thận trọng trong từng mục đích.